



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
168/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

28/04/2023
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 24/04/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 24/04/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
5. Công trình cấp nước xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy
6. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
7. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
8. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	5,247	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	6,15	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,5	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

- Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
169/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

28/04/2023

Trang 01/01



VALAS 020

1. Ngày nhận mẫu: 24/04/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 24/04/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Vị trí lấy mẫu: Trần Văn Bảy, xóm 3, thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	5,924	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	6,09	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,4	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
170/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

28/04/2023

Trang 01/01



VALAS 020

1. Ngày nhận mẫu: 24/04/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 24/04/2023
3. Tên mẫu: **Nước sạch**
4. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Tấn Lâm, xóm 3, thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	6,278	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	6,08	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,3	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
171/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

28/04/2023

Trang 01/01



VACI

VALAS 020

1. Ngày nhận mẫu: 24/04/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 24/04/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
5. Công trình cấp nước sạch thôn Đại Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy
6. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
7. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
8. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	13,881	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	6,05	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,4	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
172/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

28/04/2023
Trang 01/01



1. Ngày nhận mẫu: 24/04/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 24/04/2023
3. Tên mẫu: **Nước sạch**
4. Vị trí lấy mẫu: Phạm Xuân Lập, thôn Đại Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	12,535	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,18	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	6,05	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,3	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
173/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

28/04/2023

Trang 01/01



1. Ngày nhận mẫu: 24/04/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 24/04/2023
3. Tên mẫu: **Nước sạch**
4. Vị trí lấy mẫu: Hoàng Thị Thanh Tuyết, xóm 2, thôn Đại Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy
5. Công trình cấp nước sạch thôn Đại Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy
6. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
7. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
8. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	13,239	5
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	6,05	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,25	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
174/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

28/04/2023
Trang 01/01



1. Ngày nhận mẫu: 24/04/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 24/04/2023
3. Tên mẫu: **Nước sạch**
4. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	8,497	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	6,74	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,5	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

- Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
175/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

28/04/2023
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 24/04/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 24/04/2023
3. Tên mẫu: **Nước sạch**
4. Vị trí lấy mẫu: Phạm Văn Dũng, xóm 3, thôn Thượng Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	7,641	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	6,34	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,35	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
176/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

28/04/2023
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 24/04/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 24/04/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Vị trí lấy mẫu: Trần Thị Phụng, xóm 8, thôn Thượng Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1) Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	8,457	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	6,22	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,25	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Thông số được Valas công nhận;
- (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868